

**ĐỀ ÁN**

**Sáp nhập Trường Mầm non huyện Tuy Phước  
và Trường Mầm non thị trấn Tuy Phước**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024  
của UBND huyện Tuy Phước)

**PHẦN THỨ NHẤT**

**CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

**I. CƠ SỞ PHÁP LÝ**

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019;
- Luật Cán bộ, công chức năm 2008; Luật Viên chức năm 2010;
- Luật số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;
- Căn cứ Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;
- Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;
- Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ quy định vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập;
- Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ về quy định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;
- Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ Trường mầm non;
- Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/05/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;
- Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

- Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT-BNV ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

- Quyết định số 2413/QĐ-UBND ngày 17/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ và Kế hoạch số 35-KH/TU ngày 04/6/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị quyết số 33/2021/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của HĐND tỉnh về cơ chế hỗ trợ kinh phí đối với các trường mầm non thuộc diện chuyển đổi sang loại hình trường công lập tự chủ hoàn toàn về tài chính trên địa bàn tỉnh Bình Định;

- Quyết định số 86/2021/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quy định cơ chế hỗ trợ kinh phí đối với các trường mầm non thuộc diện chuyển đổi sang loại hình trường công lập tự chủ hoàn toàn về tài chính trên địa bàn tỉnh Bình Định;

- Thông báo số 150/TB-UBND ngày 11/05/2023 của UBND tỉnh Bình Định về việc thực hiện Nghị quyết số 33/2021/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của HĐND tỉnh về cơ chế hỗ trợ kinh phí đối với các trường mầm non thuộc diện chuyển đổi sang loại hình trường công lập tự chủ hoàn toàn về tài chính trên địa bàn tỉnh Bình Định;

- Thông báo số 162/TB-UBND ngày 24/4/2024 của UBND tỉnh Bình Định về việc Thông báo Ý kiến kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Hải Giang tại cuộc họp nghe Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo về tình hình thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc chuyển đổi các trường mầm non sang loại hình trường công lập hoạt động theo cơ chế tự chủ hoàn toàn về tài chính, từ năm 2022 đến nay trên địa bàn tỉnh.

- Căn cứ Kết luận số 453-KL/HU ngày 16/5/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy Tuy Phước về việc cho chủ trương phê duyệt Đề án sáp nhập Trường Mầm non huyện Tuy Phước và Trường Mầm non thị trấn Tuy Phước;

## **II. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

- Trường Mầm non huyện Tuy Phước và Trường Mầm non thị trấn Tuy Phước là hai trường công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phước. Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy được thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định. Chịu sự quản lý trực tiếp của Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phước; từ khi thành lập đến nay hai đơn vị luôn bám sát nhiệm vụ chính trị và yêu cầu thực tiễn của địa phương thực hiện chức năng nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trên cùng một địa bàn thị trấn Tuy Phước.

- Hai đơn vị độc lập, nhưng có cùng chung chức năng, nhiệm vụ trên cùng địa bàn, dẫn đến bất cập trong sử dụng biên chế, lao động, công cụ, phương tiện kỹ thuật, công kênh về bộ máy, hạn chế đầu tư trang thiết bị và nâng cao năng lực trình độ tác nghiệp của viên chức.

- Trường Mầm non huyện Tuy Phước từ năm học 2018 - 2019 đến năm học 2020 - 2021 hoạt động theo cơ chế tự chủ hoàn toàn về tài chính (*theo Nghị Quyết số 23/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh*). Lộ trình thực hiện tự chủ với mức thu học phí tăng dần theo từng năm nên khó khăn trong việc huy động trẻ ra lớp cũng như đảm bảo nguồn kinh phí để duy trì các hoạt động trong nhà trường. Trong khi đó, Trường Mầm non thị trấn Tuy Phước thực hiện tự chủ một phần về tài chính nên mức thu học phí thấp hơn. Do vậy, không phù hợp và không được sự đồng thuận của cha mẹ trẻ trên cùng một địa bàn thị trấn.

- Năm học 2023 - 2024, Trường Mầm non huyện Tuy Phước có 08 lớp với 248 trẻ. Trường Mầm non thị trấn có 10 lớp với 230 trẻ. Nếu sáp nhập 02 trường sẽ đảm bảo về quy mô tổ chức nhóm, lớp theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/05/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh Bình Định tại Thông báo số 150/TB-UBND ngày 11/05/2023 của UBND tỉnh Bình Định về việc thực hiện Nghị quyết số 33/2021/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của HĐND tỉnh về cơ chế hỗ trợ kinh phí đối với các trường mầm non thuộc diện chuyển đổi sang loại hình trường công lập tự chủ hoàn toàn về tài chính trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Việc sáp nhập hai trường: Trường Mầm non huyện Tuy Phước với Trường Mầm non thị trấn Tuy Phước là việc cần thiết để đảm bảo cho Ngành giáo dục và Cấp ủy, chính quyền địa phương tập trung đầu tư các nguồn lực cho nhà trường; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; đáp ứng yêu cầu phát triển văn hóa - xã hội của địa phương; phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục của huyện nhà giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

## **PHẦN THỨ HAI**

### **THỰC TRẠNG VỀ QUY MÔ, TỔ CHỨC, CƠ SỞ VẬT CHẤT TRƯỜNG MẦM NON HUYỆN TUY PHƯỚC VÀ TRƯỜNG MẦM NON THỊ TRẤN TUY PHƯỚC**

#### **I. THỰC TRẠNG TRƯỜNG MẦM NON HUYỆN TUY PHƯỚC**

Trường Mầm non huyện Tuy Phước có 01 điểm trường đặt tại số 295 Đào Tấn, Thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định. Trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và các Quyết định của UBND tỉnh Bình Định, nhà trường đã thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính theo lộ trình như sau: Từ năm học 2018 - 2019 đến năm học 2019 - 2020 thực hiện tự chủ 50% (*kinh phí chi lương và kinh phí chi hoạt động thường xuyên*); năm học 2020-2021 thực hiện tự chủ 70%; từ tháng 01/2022 đến năm 2025, Trường Mầm non huyện Tuy Phước thực hiện Quyết định số

86/2021/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh Bình Định quy định mức thu học phí bằng mức thu của các trường công lập tự chủ một phần về tài chính trên cùng địa bàn (với mức thu học phí 270.000 đồng/trẻ/tháng).

### 1. Về quy mô nhóm, lớp

- Đầu năm học 2023 - 2024 nhà trường có tổng số 08 nhóm, lớp/248 trẻ, cụ thể:

<b>Tên lớp</b> <b>Số học sinh, lớp</b>	<b>Nhà trẻ</b>	<b>MG</b> <b>3 - 4 tuổi</b>	<b>MG</b> <b>4 - 5 tuổi</b>	<b>MG</b> <b>5 - 6 tuổi</b>	<b>Tổng cộng</b>
Số học sinh	25	76	72	75	<b>248</b>
Số nhóm, lớp	1	3	2	2	<b>8</b>

- Số nhóm, lớp học bán trú: 08/08 nhóm, lớp, tỷ lệ 100%.

### 2. Số lượng, chất lượng đội ngũ

- Cơ cấu tổ chức của nhà trường gồm Hội đồng trường; Hội đồng thi đua - khen thưởng; Hội đồng kỷ luật; Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam; Tổ chức Công đoàn; Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Tổ chuyên môn; Nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

- Số lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên biên chế: 25 người (đủ so với biên chế được giao).

+ Cán bộ quản lý: 02 người (01 Hiệu trưởng đang hưởng ngạch GVMN hạng II và 01 Phó Hiệu trưởng đang hưởng ngạch GVMN hạng II). Trong đó: 02 người có trình độ trên chuẩn; 02 người có trình độ trung cấp lý luận chính trị; 02 người có chứng chỉ bồi dưỡng quản lý giáo dục;

+ Giáo viên: 14 người (Biên chế: 11, hợp đồng: 03). Trong đó: trên chuẩn: 09 người, chiếm tỷ lệ 64,29%; đạt chuẩn: 05 người, chiếm tỷ lệ 35,71%; chưa đạt chuẩn: 0;

+ Nhân viên: 02 người (01 kế toán đạt trên chuẩn trình độ đào tạo; 01 nhân viên y tế đạt chuẩn trình độ đào tạo).

- Nhân viên hợp đồng có thời hạn: 06 người (01 bảo vệ, 05 cấp dưỡng).

### 3. Về cơ sở vật chất

- Diện tích: Trường Mầm non huyện Tuy Phước hiện có 01 điểm trường, với tổng diện tích 2.577,7 m<sup>2</sup>, đặt tại số 295 Đào Tấn, Thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Cơ sở vật chất:

+ Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục: 08 phòng học kiên cố/ 08 lớp

- + Khối phòng tổ chức ăn: 02 (01 nhà bếp; 01 kho bếp)
- + Phòng nghệ thuật: 01 phòng
- + Phòng tin học - ngoại ngữ: 01 phòng
- + Phòng hành chính quản trị: 04 phòng (01 Phòng Hiệu trưởng; 01 Phòng Phó Hiệu trưởng; 01 phòng kế toán - văn thư; 01 phòng nhân viên;).
- + Phòng phụ trợ: 03 phòng (01 Hội trường; 01 phòng Y tế; 01 nhà kho).
- Trang thiết bị làm việc, đồ dùng dạy và học:
  - + Đồ chơi ngoài trời: 01 bộ;
  - + Bàn ghế học sinh: 280 bộ;
  - + Bàn ghế làm việc: 05 bộ;
  - + Bàn ghế phòng họp: 01 bộ;
  - + Số máy vi tính văn phòng: 04 bộ;
  - + Số máy in: 04 cái;
  - + Bàn vi tính: 04 cái;
  - + Số máy tính phục vụ học sinh học tập: 04 bộ;
  - + Thiết bị dạy học: 8 bộ;
  - + Đàn Organ: 04 cái;
  - + Đàn âm thanh: 01 cái;
  - + Ti vi phục vụ giảng dạy: 08 cái;
  - + Tủ đựng hồ sơ: 8 cái;
  - + Tủ y tế : 01 cái;
  - + Giường y tế: 01 cái.
- Hạ tầng kỹ thuật: 01 hệ thống cấp nước sạch; 01 hệ thống cấp điện; 01 hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc; 01 khu thu gom rác thải.
- Tường rào, cổng ngõ: được xây dựng kiên cố, đảm bảo an toàn.

**4. Về kinh phí:** Từ năm học 2018 - 2019 nhà trường đã thực hiện lộ trình tự chủ hoàn toàn về tài chính. Tuy nhiên, do số lớp và số trẻ giảm nên nguồn kinh phí thu từ học phí rất thấp không đủ chi hoạt động và chi thường xuyên. Cụ thể, mức thu học phí và tỷ lệ thu học phí thực tế so với chỉ tiêu từ năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023 như sau:

Năm học	Tổng số lớp		Tổng số học sinh		Mức thu	Kinh phí		Tỷ lệ đạt được
	Chỉ tiêu	Thực tế	Chỉ tiêu	Thực tế		Chỉ tiêu	Thực tế	

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2018-2019 (Năm 2018)	8	8	260	250	400.000	936.000.000	727.378.750	77,71%
2019-2020 (Năm 2019)	8	7	260	233	400.000	936.000.000	809.154.375	86,44%
2020-2021 (Năm 2020)	8	7	260	198	500.000	1.170.000.000	670.222.500	57,28%
2021-2022 (Năm 2021)	7	7	240	177	500.000	900.000.000	386.750.000	42,97%
2022-2023 (Năm 2022)	7	7	240	189	TT 270.000; NT 110.000; MN 40.000	510.300.000	240.040.000	47,03%

Ghi chú:(8): Kinh phí thực tế là học phí thu vào dựa trên tỷ lệ trẻ ra lớp theo từng tháng trong năm học.

## II. THỰC TRẠNG TRƯỜNG MẦM NON THỊ TRẦN TUY PHƯỚC

Trường Mầm non thị trấn Tuy Phước có 08 điểm trường. Điểm trường chính đặt tại đường Nguyễn Nhạc; Đội 02, Khu phố Trung Tín 01, thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước; 07 Điểm trường lẻ nằm rải rác ở các khu phố: Đội 01 Khu phố Phong Thạnh, Đội 6 Khu phố Trung Tín 01, Đội 05 khu phố Trung Tín 2, Đội 7 khu Phố Công Chánh, đội 10A, đội 11, đội 12 Khu phố Mỹ Điền. Trường chưa được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

### 1. Về quy mô nhóm, lớp

Đầu năm học 2023 - 2024 nhà trường có tổng số 10 nhóm, lớp/230 trẻ. Cụ thể:

<b>Tên</b> <b>lớp</b> <b>Số học sinh, lớp</b>	<b>Nhà trẻ</b>	<b>MG</b> <b>Ghép 4 -</b> <b>5 tuổi</b>	<b>MG</b> <b>5-6 tuổi</b>	<b>MG</b> <b>Ghép 5 -</b> <b>6 tuổi</b>	<b>Tổng</b> <b>cộng</b>
Số học sinh	0	20	31	179	<b>230</b>
Số nhóm, lớp	0	1	1	8	<b>10</b>

Số nhóm, lớp học bán trú: 06/10 lớp, tỷ lệ 60%.

### 2. Số lượng, chất lượng đội ngũ

- Cơ cấu tổ chức của nhà trường gồm Hội đồng trường; Hội đồng thi đua khen thưởng; Hội đồng kỷ luật; Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam; Tổ chức Công đoàn; Tổ chuyên môn; lớp mẫu giáo.

- Số lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên biên chế: 24 người (đủ so với biên chế được giao).

+ Cán bộ quản lý: 03 người (01 Hiệu trưởng đang hưởng ngạch GVMN hạng III và 02 Phó Hiệu trưởng đang hưởng ngạch GVMN hạng III). Trong đó: 03 người có trình độ trên chuẩn; 03 người có trình độ trung cấp lý luận chính trị; 03 người có chứng chỉ bồi dưỡng quản lý giáo dục;

+ Giáo viên: 15 người (Biên chế: 10, hợp đồng: 05). Trong đó: trên chuẩn: 09 người, chiếm tỷ lệ 60%; đạt chuẩn: 04 người, chiếm tỷ lệ 26,66%; chưa đạt chuẩn: 02 chiếm tỷ lệ 13,33%;

+ Nhân viên: 02 người (01 kế toán; 01 nhân viên y tế đều đạt chuẩn trình độ đào tạo).

- Nhân viên hợp đồng có thời hạn: 04 người (01 bảo vệ, 03 cấp dưỡng).

### 3. Về cơ sở vật chất

- Diện tích: Trường Mầm non thị trấn Tuy Phước hiện có 08 điểm trường, với tổng diện tích 2.213,6 m<sup>2</sup>. Cụ thể:

TT	Tên điểm trường	Địa điểm	Diện tích	Ghi chú
1	Điểm trường chính	Đội 2 Khu phố Trung Tín 1	887,40 m <sup>2</sup>	
2	Điểm trường Phong Thạnh	Đội 1 Khu phố Phong Thạnh	241,20 m <sup>2</sup>	
3	Điểm trường Trung Tín 2	Đội 5 Khu phố Trung Tín 2	224,80 m <sup>2</sup>	
4	Điểm trường Trung Tín 1	Đội 6 Khu phố Trung Tín 1	185,00 m <sup>2</sup>	
5	Điểm trường Công Chánh	Đội 7 Khu phố Công Chánh	140,00 m <sup>2</sup>	
6	Điểm trường Mỹ Điền	Đội 10A Khu phố Mỹ Điền	178,00 m <sup>2</sup>	
7	Điểm trường Mỹ Điền	Đội 11 Khu phố Mỹ Điền	213,70 m <sup>2</sup>	
8	Điểm trường Mỹ Điền	Đội 12 Khu phố Mỹ Điền	143,50 m <sup>2</sup>	
	<b>Tổng cộng:</b>		<b>2.213,6 m<sup>2</sup></b>	

- Cơ sở vật chất:

+ Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục: 10 phòng học kiên cố/ 10 lớp

+ Khối phòng tổ chức ăn: 02 (01 nhà bếp; 01 kho bếp)

+ Phòng nghệ thuật: 0

+ Phòng tin học - ngoại ngữ: 01 phòng

+ Phòng hành chính quản trị: 02 phòng (01 Phòng Hiệu trưởng - Kế toán; 01 Phòng Phó Hiệu trưởng - Y tế)

+ Phòng phụ trợ: 02 phòng (01 Hội trường; 01 nhà kho).

- Trang thiết bị làm việc, đồ dùng dạy và học:

- + Đồ chơi ngoài trời: 05 bộ/ 05 điểm trường;
- + Bàn ghế học sinh: 224 bộ;
- + Bàn ghế làm việc: 02 bộ;
- + Bàn ghế phòng họp: 08 bộ;
- + Số máy vi tính văn phòng: 05 bộ;
- + Số máy in: 05 cái;
- + Bàn vi tính: 05 cái;
- + Số máy tính phục vụ học sinh học tập: 0;
- + Thiết bị dạy học: 12 bộ (trong đó 09 bộ còn 60%, 03 bộ đầy đủ);
- + Đàn Organ: 0;
- + Đàn âm thanh: 01 cái;
- + Ti vi phục vụ giảng dạy: 11 cái;
- + Tủ đựng hồ sơ: 10 cái;
- + Tủ y tế : 01 cái;
- + Giường y tế: 01 cái.
- Hạ tầng kỹ thuật: 01 hệ thống cấp nước sạch; 01 hệ thống cấp điện; 01 hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc; 01 khu thu gom rác thải.
- Tường rào, cổng ngõ: được xây dựng kiên cố, đảm bảo an toàn.

**4. Về kinh phí:** Nhà trường đang thực hiện mức thu học phí theo Quyết định số 55/2015/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của UBND tỉnh Bình Định (mức thu 270.000/trẻ/tháng).

### III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN TÀI CHÍNH (năm 2023)

Đơn vị	Nhu cầu chi thường xuyên (ĐVT: đồng)	Nguồn kinh phí đảm bảo chi thường xuyên (ĐVT: đồng)			Tỉ lệ đảm bảo chi thường xuyên
		Cộng	Ngân sách	Học phí	
MN huyện Tuy Phước	2.153.195.260	2.153.195.260	1.754.393.138	398.802.122	18,5%
MN thị trấn Tuy Phước	3.295.671.632	3.295.671.632	2.785.383.922	510.287.710	18%



## **PHẦN THỨ BA**

### **MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC, PHẠM VI, NỘI DUNG, GIẢI PHÁP VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN**

#### **I. MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC, PHẠM VI THỰC HIỆN**

##### **1. Mục tiêu**

Thực hiện việc sáp nhập phải đảm bảo các mục tiêu cơ bản sau:

1.1. Khắc phục những hạn chế khi để tồn tại song song hai trường trên cùng 01 địa bàn thị trấn, tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ và có hiệu quả trong việc sử dụng hợp lý cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có; nâng cao năng lực hoạt động của đội ngũ viên chức và người lao động của hai đơn vị;

1.2. Giữ vững sự ổn định và tiếp tục phát triển sự nghiệp giáo dục mầm non trên địa bàn thị trấn Tuy Phước, phù hợp với chuyển đổi, sắp xếp lại tổ chức bộ máy của huyện;

1.3. Tinh gọn đầu mối quản lý tổ chức bộ máy, thống nhất cơ chế quản lý đối với Nhà trường sau khi sáp nhập;

1.4. Đầu tư ngân sách hợp lý để đảm bảo cơ sở vật chất trang thiết bị cũng như đội ngũ viên chức đáp ứng nhu cầu hoạt động, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, ổn định và phát triển trong giai đoạn mới.

##### **2. Nguyên tắc**

2.1. Đảm bảo đúng chủ trương của Tỉnh ủy, kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện;

2.2. Chuyển giao nguyên trạng về nhiệm vụ, tài chính, tài sản và các hồ sơ, tài liệu có liên quan; tổ chức lại bộ máy, biên chế viên chức, lao động hợp đồng của hai đơn vị về cho Trường Mầm non Tuy Phước quản lý theo quy định; trách nhiệm về những nghĩa vụ, tài chính, tài sản, nhân sự, hồ sơ, tài liệu và những nghiệp vụ kinh tế phát sinh của từng đơn vị trước ngày giải thể, do Hiệu trưởng của từng đơn vị chịu trách nhiệm;

2.3. Thực hiện sáp nhập, bàn giao và tiếp nhận phải theo đúng quy định hiện hành; không gây gián đoạn quá trình hoạt động của các trường; Thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ và chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động theo đúng quy định; đảm bảo sự ổn định tư tưởng của viên chức, lao động, không ảnh hưởng đến nhiệm vụ chính trị của ngành.

##### **3. Phạm vi thực hiện**

Đề án được thực hiện đối với 2 Trường Mầm non huyện Tuy Phước và Trường Mầm non thị trấn Tuy Phước.

#### **II. NỘI DUNG, GIẢI PHÁP VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN**

- Việc sáp nhập Trường Mầm non huyện Tuy Phước với Trường Mầm non thị trấn Tuy Phước nhằm đảm bảo bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với quy hoạch mạng lưới trường lớp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và tình hình thực tế của địa phương; tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc đầu tư cơ sở vật chất, bố trí hợp lý đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, tập trung công tác chỉ đạo chuyên môn, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Sau khi sáp nhập lấy tên trường: **Trường Mầm non Tuy Phước**.

- Trường có 01 điểm trường đặt tại khu đất công cộng, dịch vụ đô thị (ký hiệu CC-07) thuộc đồ án quy hoạch phân khu tỉ lệ 1/500 khu vực phía Tây Bắc thành phố Quy Nhơn và vùng phụ cận đến năm 2035 đã được UBND tỉnh Bình Định phê duyệt tại Quyết định số 2338/QĐ-UBND ngày 12/07/2018.

\* **Loại hình trường:** Trường Mầm non Tuy Phước là loại hình trường công lập hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự đảm bảo chi thường xuyên theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, thực hiện theo các quy chế tổ chức và hoạt động theo Điều lệ Trường mầm non.

### 1. Quy mô trường lớp học sinh năm học 2024 - 2025

Sau khi tổng hợp số lượng học sinh các lớp mầm non trên địa bàn thị trấn Tuy Phước sẽ về học tại Trường Mầm non Tuy Phước trong năm học 2024 - 2025 dự kiến số lượng trường, lớp như sau:

- Trước khi sáp nhập: 18 lớp (cả hai trường).

- Sau khi sáp nhập: 18 lớp.

Số liệu lớp - học sinh (năm học 2024 - 2025)

TRƯỜNG	Nhóm trẻ (24-36 tháng)		Khối Mầm (3-4 tuổi)		Khối Chồi (4-5 tuổi)		Khối Lá (5-6 tuổi)		Tổng cộng	
	HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp
MN huyện Tuy Phước	25	1	76	2	72	2	75	2	248	8
MN thị trấn Tuy Phước					19	1	211	9	230	10
Cộng sau khi sáp nhập	<b>25</b>	<b>1</b>	<b>76</b>	<b>2</b>	<b>91</b>	<b>3</b>	<b>286</b>	<b>11</b>	<b>478</b>	<b>18</b>
Dự kiến sau khi sáp nhập MN Tuy Phước	<b>75</b>	<b>3</b>	<b>90</b>	<b>3</b>	<b>183</b>	<b>6</b>	<b>192</b>	<b>6</b>	<b>540</b>	<b>18</b>
Bình quân học sinh/	<b>25 trẻ/ lớp</b>		<b>30 trẻ/ lớp</b>		<b>30,5 trẻ/</b>		<b>32 trẻ/ lớp</b>		<b>30 trẻ/</b>	

lớp			lớp		lớp
-----	--	--	-----	--	-----

Việc bố trí trẻ học tại các điểm trường, nhà trường bố trí, sắp xếp theo nguyện vọng của phụ huynh đồng thời bảo đảm theo quy định của Điều lệ Trường mầm non và quyền lợi học tập của trẻ.

## 2. Biên chế chỉ tiêu số lượng người làm việc, chỉ tiêu lao động hợp đồng

\* Năm học 2023 - 2024 chưa sáp nhập: 48 người (20 hợp đồng, bao gồm nhân viên nấu ăn và bảo vệ).

\* Năm học 2024 - 2025 sáp nhập: 58 người. Trong đó:

TT	Nhóm Vị trí việc làm	Số lượng CBGV-NV Trước sáp nhập		Nhu cầu số lượng CBQL- GV-NV sau sáp nhập	Ghi chú Thừa, thiếu sau khi sáp nhập
		MN huyện Tuy Phước	MN thị trần Tuy Phước		
1	Lãnh đạo				
	- Hiệu trưởng	1	1	1	Thừa 1
	- Phó Hiệu trưởng	1	2	2	Thừa 1
2	Giáo viên	14	15	40	Thiếu 11
3	Nhân viên				
	- Kế toán - văn thư	1	1	1	Thừa 1
	- Y tế - Thủ quỹ	1	1	1	Thừa 1
	- Nấu ăn	5	3	11	Thiếu 3
	- Bảo vệ	1	1	2	Đủ
	<b>Tổng cộng</b>	<b>24</b>	<b>24</b>	<b>58 người</b>	

- Sau khi sáp nhập số CBQL-GV-NV thừa: 01 Hiệu trưởng; 01 Phó Hiệu trưởng; 01 Kế toán; 01 Y tế.

- Số GV-NV thiếu: 11 giáo viên; 03 nhân viên nấu ăn.

Phòng Giáo dục và Đào tạo Tuy Phước chịu trách nhiệm thực hiện tham mưu cho UBND huyện bố trí sắp xếp đội ngũ (thừa, thiếu) cho phù hợp.

Như vậy, đội ngũ của nhà trường sau khi sáp nhập đảm bảo theo tiêu chuẩn về đội ngũ theo quy định tại Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT-BNV ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập.

## 3. Phương án bố trí, sắp xếp nhân sự

- **Viên chức quản lý:** 03 người (01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng).
- **Giáo viên:** 40 người, tỷ lệ 2,2 GV/lớp đối với mẫu giáo; 2,5 GV/lớp đối với nhà trẻ.
- **Nhân viên gắn với công việc hỗ trợ và phục vụ:** 15 người. Trong đó:
  - + Kế toán - văn thư: 01 người;
  - + Y tế - thủ quỹ: 01 người;
  - + Nấu ăn: 11 người;
  - + Bảo vệ: 02 người.

Các nhóm vị trí việc làm trên được thực hiện theo quy định hướng dẫn tại Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT-BNV ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập.

#### **4. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học, tài sản, đất đai**

- Địa chỉ: Xây dựng mới 15.000 m<sup>2</sup> tại vị trí khu đất công cộng, dịch vụ đô thị (ký hiệu CC-07) thuộc đồ án quy hoạch phân khu tỉ lệ 1/500 khu vực phía Tây Bắc thành phố Quy Nhơn và vùng phụ cận đến năm 2035 đã được UBND tỉnh Bình Định phê duyệt tại Quyết định số 2338/QĐ-UBND ngày 12/07/2018.

- Đảm bảo đủ 18 phòng học/18 lớp (01 phòng/lớp), đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất để huy động trẻ ra lớp trên địa bàn thị trấn Tuy Phước giai đoạn 2020 - 2025. Xây mới một số phòng học, phòng chức năng; các công trình phụ trợ và thiết bị, đồ dùng đồ chơi sẽ được đầu tư mới và mua sắm bổ sung, đảm bảo theo yêu cầu quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/05/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

#### **5. Về tài chính**

- Sau khi sáp nhập, Trường Mầm non Tuy Phước sẽ hoạt động theo loại hình trường công lập tự chủ, tự đảm bảo chi thường xuyên theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ. Mức thu học phí của nhà trường được thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền phê duyệt, theo hướng kinh phí ngân sách hỗ trợ giảm dần từng năm.

- Học phí thu được phục vụ chi thường xuyên, bao gồm chi lương viên chức theo thang lương, bảng lương do nhà nước quy định; các khoản phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương; chi phục vụ công tác quản lý, hoạt động chuyên môn và chi thường xuyên khác. Phần thiếu do ngân sách nhà nước hỗ trợ theo hướng giảm dần từng năm.

- Ngân sách nhà nước từng bước hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp, xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Lộ trình thực hiện việc tự chủ theo Quyết định số 7824/QĐ-UBND ngày 31/08/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phước về việc Chuyển đổi Trường

Mầm non huyện Tuy Phước tự chủ về tài chính sang loại hình trường công lập tự chủ, tự đảm bảo chi thường xuyên theo Nghị định 60/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ.

**6. Về thời gian thực hiện:** Năm học 2024 – 2025 (Tháng 9/2024).

**\* *Lộ trình cụ thể:***

- Từ tháng 06/2024 đến tháng 08/2024: Thực hiện sáp nhập Trường Mầm non huyện Tuy Phước và Trường Mầm non thị trấn Tuy Phước thành Trường Mầm non Tuy Phước. Sắp xếp lại bộ máy tổ chức cho phù hợp, đảm bảo theo quy định. Giữ nguyên hiện trạng các điểm trường, rà soát, dồn dịch các điểm trường lẻ để đảm bảo chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, tạo sự ổn định nhà trường sau khi sáp nhập;

- Thực hiện quy trình đầu tư, xây dựng hoàn thiện điểm chính mới của Trường Mầm non Tuy Phước sau khi sáp nhập (theo Kế hoạch của UBND huyện. Dự kiến tháng 08/2025 hoàn thành).

- Từ tháng 09/2025 đến tháng 08/2026: Chuyển điểm trường chính về tại điểm trường mới xây dựng hoàn thiện, rà soát, sắp xếp, bố trí các lớp học phù hợp giữa điểm trường chính và các điểm trường lẻ.

- Từ tháng 09/2026 trở đi: Từng bước thực hiện dồn dịch các điểm lẻ để chuyển toàn bộ về hoạt động tại điểm trường chính. Tùy vào điều kiện thực tế và tính hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nhà trường triển khai cho phù hợp, vừa đảm bảo công bằng trong giáo dục vừa đảm bảo điều kiện để huy động trẻ mầm non ra lớp theo quy định.

**PHẦN THỨ TƯ  
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện**

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn Tuy Phước triển khai thực hiện Đề án; hướng dẫn Nhà trường tổ chức thực hiện tốt công tác quy hoạch, lập kế hoạch hàng năm đảm bảo tính chính xác, huy động được tối đa học sinh ra lớp, nắm chắc đối tượng học sinh trong độ tuổi để xây dựng kế hoạch, sắp xếp đội ngũ, trường, lớp đảm bảo tính khả thi, hiệu quả và xây dựng đề án vị trí việc làm trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt;

- Phối hợp với các phòng, ban, ngành có liên quan trong việc thực hiện quy trình sáp nhập và xây dựng mới điểm chính của nhà trường;

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cho nhà trường và bố trí, sắp xếp đội ngũ viên chức quản lý, nhân viên (thừa, thiếu) phù hợp theo quy định.

**2. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện**

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện và các cơ quan liên quan tham mưu quy trình, thủ tục liên quan đến cơ sở vật chất, tài chính, tài

sản khi sáp nhập Trường Mầm non huyện Tuy Phước và Trường Mầm non thị trấn Tuy Phước đảm bảo nguyên tắc, tránh thất thoát tài sản của nhà nước theo quy định của pháp luật;

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện bổ sung danh mục kế hoạch vốn đầu tư xây dựng điểm chính mới của Trường Mầm non Tuy Phước; xây dựng kế hoạch đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Nhà trường đảm bảo tiêu chuẩn trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

### **3. Phòng Nội vụ huyện**

Thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện về cơ cấu tổ chức bộ máy, vị trí việc làm và biên chế, viên chức của nhà trường.

### **4. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện**

Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện và các cơ quan liên quan tham mưu trình cấp thẩm quyền về thủ tục liên quan đến thu hồi đất, giao đất để xây dựng điểm chính mới nhà trường khi sáp nhập Trường Mầm non huyện Tuy Phước và Trường Mầm non thị trấn Tuy Phước đảm bảo theo quy định của pháp luật.

### **5. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện**

Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện và Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành có liên quan tiến hành tổ chức lập, thẩm định và trình phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Trường Mầm non Tuy Phước theo đúng các quy định pháp luật hiện hành. Tham mưu quy trình, thủ tục liên quan đến công tác quy hoạch khi sáp nhập Trường Mầm non huyện Tuy Phước và Trường Mầm non thị trấn Tuy Phước đảm bảo nguyên tắc, theo quy định của pháp luật.

### **6. Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện**

Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện và các cơ quan liên quan tham mưu quy trình, thủ tục đầu tư xây dựng công trình: **Trường Mầm non Tuy Phước** đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng.

### **7. Ủy ban nhân dân thị trấn Tuy Phước**

Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện tổ chức tuyên truyền, phổ biến, công khai rộng rãi đến quần chúng nhân dân tại địa phương và tổ chức thực hiện Đề án này trên địa bàn thị trấn. Tạo điều kiện thuận lợi để nhà trường tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định đạt hiệu quả.

### **8. Trường Mầm non huyện Tuy Phước và Trường Mầm non thị trấn Tuy Phước**

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân, phụ huynh trên địa bàn có nhận thức đúng đắn và đầy đủ về mục đích, yêu cầu của việc sáp nhập 2 trường. Có kế hoạch và ổn định, duy trì nề nếp và chất lượng hoạt động của nhà trường sau khi sáp nhập.

- Tham mưu với cấp uỷ, chính quyền địa phương và huy động các nguồn lực tiếp tục đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung trang thiết bị dạy học và đồ chơi cho trẻ, phân đầu xây dựng trường mầm non đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3 và trường chuẩn quốc gia Mức độ 2.

Trên đây là Đề án Sáp nhập Trường Mầm non huyện Tuy Phước và Trường Mầm non thị trấn Tuy Phước thành Trường Mầm non Tuy Phước. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, địa phương, tổ chức, cá nhân có văn bản phản ánh gửi về Phòng GDĐT huyện để tổng hợp, báo cáo, đề xuất với UBND huyện xem xét, giải quyết./.